

Bản án số: 43/2020/HSST

Ngày 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Hà Văn T1, sinh năm 1965, Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 13/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Anh La Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 03/5/2020, do không có tiền tiêu sai nên Hà Văn T nảy sinh ý định đi bộ quanh xóm mục đích xem nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, khi đi đến nhà anh La Văn H, chị Trần Thị Th, T phát hiện chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 - S10 màu đen dựng ở hành lang phía Tây gian nhà, trong giỏ xe có để một chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng đã qua sử dụng và treo chìa khoá điện của xe ở dây còi. T quan sát trong nhà không có người, cổng không khoá, hành lang chỗ để xe đạp điện không có cửa và ngoài đường dong xóm không có ai. T liền mở cổng đi vào chỗ để xe đạp điện, dắt chiếc xe đạp ra ngoài đường dong, lấy chìa khoá cắm vào ổ điện mở khoá rồi điều khiển xe đạp điện vừa lấy trộm được đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972 ở Phô H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để cầm cố. Đến nơi, T nói với chị T là xe của T mới mua, do cần tiền nên muốn cầm cố lấy 2.000.000 đồng. Chị T đồng ý, nhận xe và đưa cho T 2.000.000 đồng, T nhận tiền rồi đi về. Chiều tối cùng ngày, gia đình anh H phát hiện mất xe, qua xem camera an ninh nhà hàng xóm, gia đình anh H xác định T là người trộm cắp chiếc xe đạp điện trên.

Tối ngày 03/5/2020, vợ chồng anh H sang nhà nói chuyện yêu cầu T trả xe, nhưng T không thừa nhận. Khoảng 9 giờ sáng ngày 05/5/2020, T tiếp tục đến cửa hiệu cầm đồ, hỏi chị T để lấy thêm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền cầm cố xe hôm trước, chị T đồng ý đưa thêm cho T 1.000.000 đồng.

Ngày 05/5/2020 không thấy T trả lại chiếc xe đạp điện, gia đình anh H đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an giải quyết, cùng ngày 05/5/2020, bà Trần Thị L, là mẹ đẻ của T, đến cửa hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị T chuộc lại chiếc xe đạp điện và 01 mũ bảo hiểm, hết 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đem về trả lại cho gia đình anh H.

Vật chứng thu giữ: Chị Trần Thị Th tự nguyện giao nộp 01 xe đạp điện, 01 mũ bảo hiểm ở giỏ xe và 01 hóa đơn mua bán xe đạp điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 07/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh kết luận: Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 - s10 màu đen có trị giá là: 4.500.000 đồng. Chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu hồng có trị giá là: 20.000 đồng.

Sau khi trộm cắp chiếc xe đạp điện trên, Hà Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương; ngày 20/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh ra quyết định truy nã đến ngày 10/6/2020 Hà Văn T ra đầu thú.

Đối với chiếc xe đạp điện, 01 mũ bảo hiểm, 01 hóa đơn mua bán xe, sau khi xác minh, cơ quan CSĐT đã trả lại cho gia đình anh H, chị Th. Gia đình anh H đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu T bồi thường thêm.

Đối với số tiền 3.050.000 đồng bà Trần Thị L là mẹ đẻ T bỏ ra chuộc lại trả cho gia đình anh H, bà L không yêu cầu T bồi thường số tiền trên.

Chị Nguyễn Thị T khi nhận cầm cố chiếc xe đạp điện không biết đó là xe do T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trục Ninh Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 38/KSĐT ngày 11 tháng 8 năm 2020, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt: Hà Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Hà Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14h30', ngày 03/05/2020 Hà Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133-S10 màu

đen có trị giá là: 4.500.000 đồng và 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu hồng có trị giá là: 20.000 đồng, đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy, về hình phạt; Cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây cản trở cho công tác điều tra, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo không đến Tòa án để nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Mặt khác, ngày 14/9/2020 cơ quan CSĐT - Công an huyện Trục Ninh, có văn bản thể hiện ngày 28/8/2020 Hà Văn T tiếp tục vào chùa Duyên Quang, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định lấy trộm số tiền là 187.000 đồng trong hòm công đức. Vì vậy, HĐXX thấy rằng; Cần phải bắt tạm giam Hà Văn T ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm Dân sự: Gia đình anh H, chị Th đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu T bồi thường thêm, đối với số tiền 3.050.000 đồng bà Trần Thị L là mẹ đẻ T bỏ ra chuộc lại trả cho gia đình anh H, bà L không yêu cầu T bồi thường số tiền trên, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn T 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 13/6/2020 là 3 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 27 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Hình sự, bắt tạm giam bị cáo Hà Văn T ngay tại phiên tòa (ngày 15/9/2020) để đảm bảo việc Thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu